

TỜ TRÌNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Đắk Rve năm 2026

Kính gửi:

- Ban Thường vụ Đảng ủy xã;
- Hội đồng nhân dân xã.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29/11/2024; Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Quyết định số 258/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước và chi ngân sách địa phương năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế cho Quyết định số 260/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 của UBND tỉnh đã gửi cho địa phương*);

UBND xã xây dựng phương án phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước xã Đắk Rve năm 2026 kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy xã; HĐND xã xem xét, quyết định cụ thể như sau:

A. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH

I. Dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2026: 112.028 triệu đồng.
Trong đó:

1. Dự toán thu điều tiết ngân sách xã hưởng theo phân cấp: 3.755 triệu đồng.

2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 108.273 triệu đồng.

2.1. Bổ sung cân đối: 72.472 triệu đồng.

2.2. Bổ sung mục tiêu: 11.274 triệu đồng.

2.3. Bổ sung nguồn CCTL và chế độ phụ cấp: 24.527 triệu đồng.

Bao gồm: Kinh phí thực hiện chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi 100 triệu đồng; Kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động 4.501 triệu đồng; Kinh phí thực hiện hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh 992 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán

bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp 115 triệu đồng; Chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng 53 triệu đồng; Kinh phí trợ cấp thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND 12 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân 10 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ QĐ-TTg ngày trợ công tác viên bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở thôn, tổ dân phố 13 triệu đồng; Kinh phí thù lao chi trả chính sách BHXH 52 triệu đồng; Trợ cấp mai táng phí người có công 234 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở 50 triệu đồng; Hỗ trợ tham gia đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh 100 triệu đồng; Hỗ trợ Quyết định số 42/QĐ-TU của Tỉnh ủy 50 triệu đồng; Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa 66 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 3.575 triệu đồng; Kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm 1.291 triệu đồng; Kinh phí chuyên trách CNTT theo NĐ số 179/2025/NĐ-CP 60 triệu đồng.

II. Dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 là 112.028 triệu đồng, trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển: 3.510 triệu đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn vốn trong nước: 3.000 triệu đồng.
- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 510 triệu đồng.

2. Chi thường xuyên: 95.229 triệu đồng.

- Chi thường xuyên cân đối: 145.975 triệu đồng, trong đó: Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo 107.351 triệu đồng; Chi thường xuyên các lĩnh vực khác còn lại 38.624 triệu đồng.

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu vốn sự nghiệp: Kinh phí thực hiện chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi 100 triệu đồng; Kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố và mức khoán kinh phí hoạt động 4.501 triệu đồng; Kinh phí thực hiện hỗ trợ, bồi dưỡng, trợ cấp và các mức chi khác đảm bảo điều kiện hoạt động đối với lực lượng tham gia bảo vệ an ninh 992 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp 115 triệu đồng; Chính sách khuyến khích sử dụng hình thức hỏa táng 53 triệu đồng; Kinh phí trợ cấp thanh niên xung phong theo Quyết định số 40/2011/QĐ-UBND 12 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Ban thanh tra nhân dân 10 triệu đồng; Kinh phí hỗ trợ QĐ-TTg ngày trợ công tác viên bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em ở thôn, tổ dân phố 13 triệu đồng; Kinh phí thù lao chi trả chính sách BHXH 52 triệu đồng; Trợ cấp mai táng phí người có công 234 triệu đồng; Hỗ trợ kinh phí bảo đảm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chuẩn tiếp cận pháp luật và hòa giải ở cơ sở 50 triệu đồng; Hỗ trợ tham gia đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh 100 triệu đồng; Hỗ trợ Quyết định số 42/QĐ-TU của Tỉnh ủy 50 triệu đồng; Hỗ trợ phát triển đất trồng lúa 66 triệu đồng; Kinh phí thực hiện chế độ chính sách ưu đãi người có công với cách mạng 3.575 triệu đồng; Kinh phí biên chế giáo viên tăng thêm 1.291 triệu

đồng; Kinh phí chuyên trách CNTT theo ND số 179/2025/ND-CP 60 triệu đồng.

Trong điều kiện nguồn lực của ngân sách hạn chế nên về cơ bản chỉ xử lý hỗ trợ các nhiệm vụ cấp thiết. Các đơn vị chủ động cơ cấu, sắp xếp lại các nhiệm vụ chi thường xuyên trên tinh thần tiết kiệm, hợp lý, hiệu quả.

2.1. Tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị dự toán.

a) Căn cứ số cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền bố trí công tác. Áp dụng hệ số lương theo bảng lương hiện hưởng.

b) Ngoài dự toán chi thường xuyên được phân bổ theo định mức chi, kinh phí để đảm bảo chi tiền lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo chế độ quy định, các cơ quan, đơn vị được bổ sung thêm kinh phí để đảm bảo các nhiệm vụ đặc thù, cụ thể của từng cơ quan, đơn vị.

2.2. Định mức phân bổ chi thường xuyên:

a) Định mức phân bổ chi thường xuyên:

- Các đơn vị (bao gồm: Văn phòng Đảng ủy, Văn phòng HĐND&UBND xã); 35 triệu đồng/biên chế/năm.

- Các đơn vị (bao gồm UBNDTTQ xã; Trung tâm Phục vụ Hành chính công): 30 triệu đồng/biên chế/năm.

- Đơn vị Trung tâm cung ứng dịch vụ công: 27 triệu đồng/biên chế/năm.

- Các đơn vị chung trong trụ sở HĐND-UBND xã (Phòng Kinh tế, Phòng VH-XH, Trung tâm hành chính công): 28 triệu đồng/biên chế/năm.

* Định mức chi thường xuyên nêu trên bao gồm: phúc lợi tập thể; thông tin, tuyên truyền, liên lạc; công tác phí; đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của cán bộ; công chức; vật tư văn phòng, thanh toán dịch vụ công cộng),.....

b) Đối với chi thường xuyên theo định mức ở lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo:

- Đối với các đơn vị trường: 25 triệu đồng/biên chế/năm. Ngoài ra, được tính hỗ trợ thêm kinh phí thực hiện các chính sách đối với giáo viên dạy học sinh khuyết tật, giáo viên dạy thể dục, lớp ghép, lớp xóa mù, vệ sinh bể bơi...

c) Định mức phân bổ theo tiêu chí biên chế chưa bao gồm các khoản chi đặc thù của từng ngành.

Căn cứ nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao, nhu cầu kinh phí theo khối lượng công việc, dự toán kinh phí đơn vị lập, chế độ, tiêu chuẩn, định mức quy định hiện hành, khả năng cân đối ngân sách để phân bổ cho phù hợp dự toán chi hoạt động đặc thù của các đơn vị.

3. Dự phòng ngân sách: 2.015 triệu đồng (bằng UBND tỉnh giao).

B. DỰ TOÁN NGÂN SÁCH CẤP XÃ NĂM 2026

I. TỔNG THU NGÂN SÁCH XÃ: 112.028 triệu đồng

1. Thu NSNN trên địa bàn: 3.755 triệu đồng
 - Trong đó: Điều tiết ngân sách xã hưởng 3.755 triệu đồng
2. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 108.273 triệu đồng
 - Bổ sung cân đối: 72.472 triệu đồng
 - Bổ sung mục tiêu: 11.274 triệu đồng
 - Bổ sung nguồn CCTL và chế độ phụ cấp 24.527 triệu đồng

II. TỔNG CHI NGÂN SÁCH XÃ: 112.028 triệu đồng

1. Chi đầu tư phát triển: 3.510 triệu đồng
2. Chi thường xuyên: 95.229 triệu đồng
3. Chi bổ sung có mục tiêu 11.274 triệu đồng
3. Chi dự phòng: 2.015 triệu đồng

C. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH NGÂN SÁCH NĂM 2026

Trong điều kiện phân bổ nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2026 tiếp tục gặp khó khăn; chi ngân sách chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiều nhiệm vụ chưa được bố trí dự toán ngân sách... Điều hành nhiệm vụ ngân sách năm 2026 cần tập trung vào một số biện pháp sau:

I. Về thu ngân sách:

1. Cơ quan thuế cần phối hợp với UBND xã và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện tốt các biện pháp nhằm tập trung số thu kịp thời, đầy đủ, phấn đấu hoàn thành vượt dự toán thu đã được HĐND xã giao.

2. Đẩy mạnh việc xử lý, thu hồi để giảm nợ đọng thuế; tổ chức cưỡng chế theo quy định của pháp luật đối với các trường hợp cố tình chây ỳ, chậm thanh toán nợ thuế. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế, quyết toán thuế của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, đặc biệt đối với các đơn vị có số thu lớn để xử lý nghiêm các trường hợp có dấu hiệu chiếm dụng tiền thuế.

3. Phối hợp với các chủ đầu tư quản lý chặt chẽ hoạt động xây dựng cơ bản về đăng ký, kê khai thuế, hướng dẫn và tổ chức thực hiện tốt các chính sách thuế hiện hành, thực hiện thu kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí vào ngân sách nhà nước.

4. Thường xuyên kiểm soát chặt chẽ, kịp thời kết quả thu ngân sách nhà nước, phân tích đánh giá từng khoản thu, sắc thuế đạt thấp, tình hình hoạt động thu của từng địa bàn để tìm biện pháp quản lý, áp dụng các biện pháp chống thất thu, khắc phục những nhược điểm trong quản lý, tăng cường công tác tuyên truyền, phấn đấu tăng thu các nguồn thu, khoản thu có tiềm năng.

II. Về chi ngân sách:

1. Tăng cường chủ động sắp xếp nhiệm vụ chi thường xuyên (kể cả nhiệm

vụ phát sinh) trong phạm vi dự toán được giao trên tinh thần triệt để tiết kiệm, chống lãng phí; việc tổ chức đại hội, hội nghị, kỷ niệm những ngày lễ lớn...phải hết sức tiết kiệm, không phô trương hình thức và phù hợp với khả năng ngân sách được giao kết hợp tăng cường huy động nguồn xã hội hoá. Rà soát lại các chính sách, đề án, kế hoạch đã được ban hành để giảm, dần chi phù hợp khả năng ngân sách.

3. Điều hành chi ngân sách nhà nước phải theo khả năng, tiến độ nguồn thu, giãn tiến độ các khoản chi chưa cấp thiết vào cuối năm. Ưu tiên thực hiện chi lương, các chính sách hỗ trợ đảm bảo an sinh xã hội. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai để đảm bảo chi đúng, đầy đủ cho các đối tượng thụ hưởng. Rà soát, quản lý chặt chẽ để giảm số chi chuyển nguồn, chi thực hiện chuyển nguồn đối với một số khoản chi còn nhiệm vụ và thực sự cần thiết theo đúng quy định của Luật NSNN. Khắc phục triệt để những sai phạm theo kết luận kiểm toán NSNN qua các năm.

4. Để điều hành chi sự nghiệp giáo dục đào tạo có hiệu quả cần phải cân nhắc trong việc tuyển dụng giáo viên trong chỉ tiêu biên chế phải tính đến khả năng ngân sách được giao để thực hiện. Chi đào tạo phải gắn với hiệu quả sử dụng đầu ra. Đánh giá lại quá trình và hiệu quả sau đào tạo để xây dựng kế hoạch đào tạo hiệu quả và phù hợp với khả năng ngân sách.

5. Chỉ bố trí mua sắm, trang bị mới, sửa chữa lớn đối với những nội dung cấp thiết.

Ủy ban nhân dân xã kính trình Ban Thường vụ Đảng ủy xã; Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ban KT-NS HĐND xã;
- Ban VH-XH HĐND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Hiến